

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh

Nghề nghiệp: Hưu trí (Giáo viên nghỉ hưu)

Ông Cao Văn Ngừ

Nghề nghiệp: Kinh doanh tại Công ty TNHH 1/5 huyện Bắc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vàng Chang H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2003 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 21 ngày, nay bị cáo đã trên 18 tuổi.

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Seo D, sinh năm 1977 và bà Thào Thị L, sinh năm 1974; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 13 tháng 8 năm 2020 bị công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), ngày 30 tháng 9 năm 2020 bị công an thị trấn B xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Chưa; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hà, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Lùng Văn C, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2001 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lùng Phủ T, sinh năm 1980 và bà Vàng Thị H, sinh

năm 1975; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt
- *Bị hại*: Trường PTDT bán trú THCS L

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu T - Chức vụ: Phó hiệu trưởng phụ trách trường PTDT bán trú THCS L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Tổng Thị H - Thủ kho trường P - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan*:

+ Chị Phạm Thị T, năm sinh 1985

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Anh Vàng Seo D, năm sinh 1977

Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+ Chị Vàng Thị H, năm sinh 1975

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt

- *Người làm chứng*:

+ Châu Ly Lao D, năm sinh 2004

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:

Anh Ly Seo S, năm sinh 1978, là cha đẻ của cháu D.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2021, Vàng Chang H sinh ngày 02/6 /2003; trú tại Thôn D, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai gặp Lùng Văn C sinh năm 2001, trú tại Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai tại quán điện tử ở khu vực thị trấn B, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên rủ C đi trộm cắp gạo ở Trường p, xã L; C đồng ý. H mượn xe mô tô biển kiểm soát 24B2- 573.89 của Ly Seo D sinh năm 2004, trú tại xã L, huyện B để chở C đi trộm cắp tài sản, nhưng không nói cho D biết. H điều khiển xe mô tô chở C đến khu vực tổ dân phố N, thị trấn B lấy chiếc kìm cộng lực đã giấu ở đó từ trước đưa cho C cầm, rồi tiếp tục chở C đến nhà chị Phạm Thị T, sinh năm 1985, trú tại Thôn L, xã L. H vào gọi chị T và hỏi có mua gạo nhà nước phát không, chị T đồng ý mua với giá 6.000 đồng/01 ki lô gam. Sau đó, H chở C đến dựng xe mô tô trước cổng trường, cả hai đi vào trong trường dùng kìm cộng lực cắt phá ổ khóa ném ra sân trường, dùng đèn pin mang theo soi thấy trong kho có nhiều bao tải gạo màu trắng, loại gạo dự trữ quốc gia, xếp thành đống, còn nguyên vẹn. H và C trộm cắp mỗi người được 04 bao gạo, vác ra ngoài cổng trường, tổng số là 08 bao gạo, mỗi bao có trọng lượng là 50 ki lô gam. H dùng xe mô tô một mình chở ba chuyến, mỗi chuyến 02 bao gạo tới nhà chị T, chuyến thứ tư thì H chở cả C cùng 02 bao gạo đến nhà chị T thì được chị T trả cho 08 bao gạo, với

tổng số tiền là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Nhận tiền xong, H chở C về đến khu vực công viên hồ N, thị trấn B, C một mình mang chiếc kim cộng lực đi giấu tại hồ đất bên đường, chiếc đèn pin hết điện nên C cũng ném luôn vào trong khuôn viên hồ N. Sau đó, H giữ 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), chia cho C 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiêu sài cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra, Vàng Chang H và Lùng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Hà, xác định:

+ 08 bao gạo tẻ, loại gạo dự trữ quốc gia, tổng trọng lượng 400 ki lô gam trị giá 3.200.000 đồng;

+ 08 chiếc bao tải màu trắng trị giá 16.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 3.216.000 đồng (Ba triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 11/ CT-VKS-BH ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vàng Chang H, Lùng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Vàng Chang H từ 06 đến 09 tháng tù; Tuyên phạt bị cáo Lùng Văn C từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không đề cập giải quyết;

Về dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

+ Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Vàng Chang H: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, khoản 1,3,6 Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo H được hưởng mức án 04 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vàng Chang H: Do trước đây bị cáo chưa nghĩ và hiểu được việc làm của mình; bị cáo mong được xem xét cho bị cáo được về nhà đoàn tụ với gia đình. Bị cáo Lùng Văn C: Bị cáo xin lỗi bị hại, do

chưa hiểu biết về pháp luật nên phạm tội, bị cáo mong được hưởng mức án nhẹ để được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Vàng Chang H đã rủ Lùng Văn C đến trường PTDT bán trú THCS L để trộm cắp gạo, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.216.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Đối với bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo H là người tổ chức thực hiện, trực tiếp đem tài sản đi tiêu thụ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo C là người được bị cáo H rủ rê, trực tiếp tham gia, giúp sức cùng bị cáo H trong việc trộm cắp tài sản cụ thể: C đã cùng H phá khóa cửa kho đựng gạo, cùng H đem tài sản đi tiêu thụ... nên bị cáo C là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Vàng Chang H: Do lười lao động và muốn có tiền tiêu sài cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã rủ bị cáo Lùng Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 08 bao gạo của trường P, có trị giá là 3.216.000 đồng. Bản thân bị cáo H là người có 02 tiền sự đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo không sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; tại biên bản xác minh ở địa phương nơi bị cáo H cư trú thì bị cáo thường lang thang bỏ nhà đi, ít khi về nhà nên gia đình và tại địa phương không quản lý được; mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho

gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, cần áp dụng Điều 90, Điều 98; khoản 1,3,6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự về người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Nên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Lùng Văn C: Do lười lao động và muốn có tiền tiêu sài cho mục đích cá nhân nên khi được H rủ đi trộm cắp tài sản, C đã đồng ý và tích cực thực hiện hành vi trộm cắp cùng H, tài sản trộm cắp là 08 bao gạo của trường P, có trị giá là 3.216.000 đồng, bản thân bị cáo C khi thực hiện xong tội phạm bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, không chấp hành sự quản lý của địa phương và việc báo gọi đến làm việc của cơ quan điều tra. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại: Trường PTDT bán trú THCS L, người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu T - Chức vụ: Phó hiệu trưởng phụ trách nhà trường đã ủy quyền cho Bà Tống Thị H - Thủ kho nhà trường tham gia với tư cách là người ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, nay bà H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Anh Vàng Seo D, chị Vàng Thị H mỗi người đã tự nguyện trả cho người có quyền lợi liên quan chị Phạm Thị T số tiền 1.200.000 đồng; nay anh D, chị H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Chị Phạm Thị T là người đã mua số gạo của các bị cáo, nhưng chị T không biết đó là tài sản trộm cắp, nay chị T đã nhận lại số tiền 2.400.000 đồng từ gia đình hai bị cáo, chị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Xét thấy, việc người có quyền lợi liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định các bị cáo sử dụng 01 kìm cộng lực và 01 đèn pin để phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lùng Văn C đã vút ở khu vực công viên hồ N; quá trình điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trợ giúp viên Pháp lý, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người bào chữa cho bị cáo Vàng Chang H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng mức án 04 tháng tù là không có căn cứ, không tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90; khoản 1,3,6 Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vàng Chang H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lùng Văn C.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng Chang H, Lùng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng Chang H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lùng Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/4/2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Vàng Chang H, Lùng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo (2);
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan (3);
- Người bào chữa;
- CQĐT-CQTHAHS công an huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS C an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương